

Số: /KL-SYT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2024

Thực hiện Quyết định số 662/QĐ-SYT ngày 09/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Hà Tĩnh về Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2024.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm tra số 04/BC-ĐKT ngày 10/10/2024 của Đoàn kiểm tra và các quy định hiện hành, Sở Y tế kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

03 cơ sở gồm: Chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh, Chi nhánh cấp nước Hương Khê, Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh.

2. Việc thực hiện nội kiểm của đơn vị cấp nước

2.1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước

- Các kết quả thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu định kỳ, đột xuất: 03/03 đơn vị đã thực hiện đầy đủ việc thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu định kỳ, đột xuất và có kết quả lưu.

- Các kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất: 03/03 đơn vị đã thực hiện đúng quy định thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch định kỳ và có phiếu kết quả lưu.

- 03/03 đơn vị có đầy đủ hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch đầy đủ.

- 03/03 đơn vị đã xây dựng biện pháp khắc phục các sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch.

- Chi nhánh cấp nước Hương Khê chưa có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước thử nghiệm. Chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh và Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước thử nghiệm tuy nhiên còn thiếu thông tin về phương pháp bảo quản mẫu, người lấy mẫu lưu, số lượng mẫu lưu.

- 03/03 đơn vị đã trình Kế hoạch cấp nước an toàn đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đang chờ kết quả.

2.2. Tàn suất thực hiện chế độ nội kiểm

- 03/03 đơn vị đã tiến hành thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch của nhóm A và nhóm B định kỳ như sau:

- + Định kỳ 1 lần/tháng đối với 8 thông số nhóm A: kết quả đều đạt.
- + Định kỳ 1 lần/6 tháng đối với 99 thông số nhóm B: kết quả đều đạt.

2.3. Tình hình chất lượng nước

- Kết quả thử nghiệm các chất lượng nước định kỳ 1 tháng/lần đối với các thông số nhóm A và 6 tháng/lần đối với các thông số nhóm B tại 03/03 đơn vị cho thấy cho thấy chất lượng nước sạch do đơn vị cung cấp đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT.

2.4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước

- 03/03 đơn vị thực hiện việc công khai kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch theo đúng quy định.

- 03/03 đơn vị thực hiện việc báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch đầy đủ.

3. Kết quả thử nghiệm mẫu

- Chỉ tiêu đánh giá: thử nghiệm 18 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT trong đó 8 chỉ tiêu nhóm A, 10 chỉ tiêu nhóm B.

- Tổng số lượng mẫu được lấy: 10 mẫu nước/03 đơn vị.

- Tổng số mẫu thử nghiệm: 10 mẫu nước/03 đơn vị.

- Kết quả cụ thể như sau:

+ Chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh: 06/06 mẫu nước có 18 chỉ tiêu thử nghiệm đạt QCVN 01-1: 2018/BYT.

+ Chi nhánh cấp nước Hương Khê: 02/02 mẫu nước có 18 chỉ tiêu thử nghiệm đạt QCVN 01-1: 2018/BYT.

+ Chi nhánh cấp nước Kỳ Anh: 02/02 mẫu nước có 18 chỉ tiêu thử nghiệm đạt QCVN 01-1: 2018/BYT.

II. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

- Các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch.

- Thực hiện đầy đủ chế độ nội kiểm, thử nghiệm đầy đủ các thông số chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

- Chất lượng nước sạch do đơn vị cung cấp đảm bảo theo QCVN 01-1:2018/BYT (dựa trên kết quả thử nghiệm vào thời điểm kiểm tra tại các bể chứa nước tại cơ sở và tại các mạng; và kết quả thử nghiệm các thông số chất lượng nước định kỳ).

- Hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch đầy đủ.

- Các đơn vị đã xây dựng quy trình, các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch.

- Chấp hành tốt sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn trong quá trình kiểm tra ngoại kiểm định kỳ, đột xuất.

2. Tồn tại:

- Các đơn vị được kiểm tra không có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước thử nghiệm hoặc có nhưng không đầy đủ các thông tin được quy định theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế, cụ thể thiếu các thông tin: phương pháp bảo quản mẫu, người lấy mẫu lưu, số lượng mẫu lưu.

- Tại thời điểm kiểm tra, các đơn vị chưa có Kế hoạch cấp nước an toàn (các đơn vị đã trình Kế hoạch cấp nước an toàn đến cơ quan có thẩm quyền và đang chờ phê duyệt).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đối với Sở Y tế

1.1. Giao Thanh tra Sở

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra, báo cáo lãnh đạo Sở để chấn chỉnh kịp thời.

- Tham mưu thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định; xử lý nghiêm các cơ sở có sai phạm theo quy định của pháp luật và công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho cộng đồng.

1.2. Giao phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu công tác tuyên truyền, hướng dẫn, quán triệt việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt để các đơn vị cấp nước được nắm rõ.

- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận bản công bố hợp quy của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh và công bố kịp thời lên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo đúng quy định.

2. Đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (hoặc công suất thiết kế từ 1.000m³/ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình) theo quy định.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế huyện thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m³/ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình).

- Chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch.

3. Đối với các huyện, thành phố, thị xã:

- Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng nước sạch cho các đơn vị cấp nước trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế:

+ Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch đối với các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1000m³/ngày đêm) trên địa bàn quản lý.

+ Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch trên địa bàn quản lý.

4. Đối với các cơ sở được kiểm tra:

- Triển khai thực hiện khắc phục các tồn tại nêu trên, báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản về Sở Y tế (qua Thanh tra Sở) theo thời gian yêu cầu tại biên bản kiểm tra được lập tại các đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT, Thông tư số 26/2021/TT-BYT và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp tốt với các Đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, tuyên truyền về các quy định của pháp luật, chỉ ra các tồn tại, hạn chế để có sự khắc phục, phát triển tốt hơn.

Trên đây là Kết luận Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2024, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Y tế;
 - Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh; } (báo cáo);
 - Giám đốc, các PGĐ Sở;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã (phối hợp thực hiện);
 - Các phòng: NVY; TTrS } (thực hiện);
 - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật } (thực hiện);
 - Các cơ sở được kiểm tra
 - Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn kiểm tra.
 - Công Thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tải);
- Gửi Văn bản điện tử

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức